

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Việt Anh.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên họp: Ông Trần Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 158/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 121/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Đỗ Hồng N, sinh năm 1995.

ĐKKHKT: khu Hoàng Phú Thịnh, xã Hà Thạch, thị xã P, tỉnh P.

Địa chỉ hiện nay: Viên Lâm, Chương Hóa, Đài Loan.

- Anh Nguyễn Việt V, sinh năm 1995.

ĐKKHKT: khu Hoàng Phú Thịnh, xã Hà Thạch, thị xã P, tỉnh P.

Địa chỉ hiện nay: Nhị Lâm, Phượng Uyển, Đài Trung, Đài Loan.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1968

ĐKKHKT: tổ 43, khu T, phường M, thành phố V, tỉnh P.

(Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, chị Đỗ Hồng N và anh Nguyễn Việt V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Hồng N và anh Nguyễn Việt V đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 20/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Hà Thạch, thị xã P, tỉnh P. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2022 giữa hai vợ chồng anh chị thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đỗ Hồng N và anh Nguyễn Việt V thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: chị Đỗ Hồng N và anh Nguyễn Việt V xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày 13/9/2017. Khi ly hôn, chị N và anh V thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc Gia B cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị N đang ở Đài Loan nên anh chị thống nhất thỏa thuận tạm giao cháu B cho bà Phạm Thị Thanh T (mẹ đẻ chị N) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi chị N trở về Việt V đón cháu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - bà Phạm Thị Thanh T trình bày: bà là mẹ đẻ của chị Đỗ Hồng N. Về việc chị N và anh V ly hôn bà hoàn toàn nhất trí và tôn trọng nguyện vọng của anh chị. Bà T đồng ý sẽ thay mặt chị N chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B cho đến khi chị N về nước, bà cũng cam kết sẽ tạo mọi điều kiện để cháu B được chăm sóc tốt nhất. Bà T không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con trong thời gian bà chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: chị N và anh V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng khác: chị N và anh V thống nhất chị N chịu toàn bộ.

Chị N, anh V đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị. Bà T đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt mình.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Viện kiểm sát đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Hồng N và anh Nguyễn Việt V; Về con chung: giao cháu Nguyễn Ngọc Gia B cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N. Tạm giao cháu Nguyễn Ngọc Gia B cho bà Phạm Thị Thanh T (mẹ đẻ chị N) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi chị N trở về Việt V đón cháu; Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: không đặt ra xem xét; Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Đỗ Hồng N phải chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Hồng N và anh Nguyễn Việt V là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đỗ Hồng N và anh Nguyễn Việt V đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc chị N và anh V thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong hồ sơ thể hiện Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 24/7/2023 do chị Đỗ Hồng N và anh Nguyễn Việt V gửi từ nước ngoài về Việt V. Tại văn bản số 22416/QLXNC-P5 ngày 29/8/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an cung cấp thông tin như sau:

“- Đỗ Hồng N, sinh ngày 15/12/1995, đã xuất nhập cảnh 03 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 02/7/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

- Nguyễn Việt V, sinh ngày 23/8/1995, đã xuất nhập cảnh 05 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 02/01/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.”

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Theo đơn đề nghị Tòa án tiến hành trưng cầu giám định của chị Đỗ Hồng N đối với chữ ký của chị N và anh V trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Bản tự khai mà chị N và anh V đã gửi về Việt V. Tòa án nhân dân tỉnh P đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P tiến hành giám định đối với chữ ký của chị Đỗ Hồng N và anh Nguyễn Việt V trong các văn bản nêu trên. Tại Kết luận giám định số 1379/KLGĐ-PC09 ngày 27/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P đã kết luận như sau:

“ Chữ ký đứng tên Đỗ Hồng N dưới mục (Vợ; Người khai) trên “Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Bản tự khai” tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ ký đứng tên Đỗ Hồng N dưới mục (Vợ) trên “Giấy chứng nhận kết hôn” tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M) là do cùng một người ký ra.

Chữ ký đứng tên Nguyễn Việt V dưới mục (Chồng; Người khai) trên “Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Bản tự khai” tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A3) so với chữ ký đứng tên Nguyễn Việt V dưới mục (Chồng) trên “Giấy chứng nhận kết hôn” tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M) là do cùng một người ký ra.”

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định rằng chị Đỗ Hồng N và anh Nguyễn Việt V hoàn toàn tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Từ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định chị Đỗ Hồng N và anh Nguyễn Việt V có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày 13/9/2017. Sau khi ly hôn chị N và anh V thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc Gia B cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu. Hiện nay chị N đang ở Đài Loan nên anh chị thống nhất thỏa thuận tạm giao cháu B cho bà Phạm Thị Thanh T (mẹ đẻ chị N) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi chị N trở về Việt V đón cháu. Xét thấy, thỏa thuận giữa anh V, chị N, Bà T là tự nguyện và phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

- Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: chị N và anh V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng khác: chấp nhận sự thỏa thuận của chị N và anh V về việc chị N sẽ chịu toàn bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Hồng N và anh Nguyễn Việt V.

[2] Về con chung: Công nhận thỏa thuận về nuôi con chung giữa chị Đỗ Hồng N và anh Nguyễn Việt V. Giao cháu Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày 13/9/2017 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không yêu cầu. Tạm giao cháu Nguyễn Ngọc Gia B cho bà Phạm Thị Thanh T (mẹ đẻ chị N) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi chị N trở về Việt V đón cháu.

Anh Nguyễn Việt V có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: chị Đỗ Hồng N và anh Nguyễn Việt V xác định không có, không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Công nhận chị Đỗ Hồng N tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị Đỗ Hồng N (do bà Phạm Thị Thanh T nộp thay) đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000615 ngày 03/10/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND xã Hà Thạch;
- Dương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Viết Anh